

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2018/HS-PT
Ngày: 25-9-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tỉnh

Các Thẩm phán: Ông Tôn Văn Thông

Ông Bùi Quang Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thiên Trang – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Đặng Hữu Tài – Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 49/2018/TLHS-PT ngày 13 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Văn C do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2018/HS-ST ngày 07 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn C, sinh năm 1965 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Ấp L, xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị A; vợ Bùi Ngọc S, có 02 con, lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 2001; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/12/2017. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đoàn Thị Ngọc Duyên – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bến Tre. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 07/3/2017 Nguyễn Văn C về thăm nhà tại Ấp

L, xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre. Sau đó C đến nhà Nguyễn Văn T (Trưởng ấp L). Lương Thị Bé H thấy Nguyễn Văn C tại nhà ông T, Bé H kêu Văn Tuấn K, Lê Văn Y đến gặp C để đòi nợ. K chạy xe đến nhà ông T trước, K đậu xe ở gần nhà ông T, thấy C và T đi ra thêm ba nhà trước của ông T, K đi đến lớn tiếng cự cãi đứng đối diện với C, C cầm hung khí đâm trúng bụng K, K bỏ đi. Lúc này Bé H đi phía sau K, thấy K bị thương tích, Bé H chạy lại xe của Bé H đậu lấy cây sắt thọt về phía C thì được Nguyễn Văn T cản ngăn đẩy Bé H lùi về phía sau. Y cũng chạy xe vừa đến, Y dựng xe tại sân trước nhà ông T rồi đi đến lớn tiếng cự cãi đứng đối diện với C, C cầm hung khí đâm trúng bụng Y, Y bỏ đi. K, Y, Bé H bị thương tích đưa đi chữa trị vết thương.

*Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 110-417/TgT ngày 21/4/2017 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bến Tre, Văn Tuấn K bị thương tích như sau:

- Vết thương cạnh rốn bên trái dài 03 cm **phòi** mạc nổi lớn.
- Phẫu thuật: mở bụng thấy vết thương thấu vào ổ bụng gây thủng 04 lỗ ruột non, mỗi lỗ 04 cm, thủng mạc treo ruột non nhiều lỗ.

Hiện:

- Vết thương mở đường giữa trên và dưới rốn dài 10cm đã lành, sẹo kích thước: 10cm x 0,7cm.
- Vết thương lành, sẹo kích thước: 03cm x 0,2cm.

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 40%.

*Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 109-417/TgT ngày 21/4/2017 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bến Tre, Lê Văn Y bị thương tích như sau:

- Vết thương hạ sườn trái là 03 cm thấu vào ổ bụng.
 - Phẫu thuật: mở bụng đường giữa trên và dưới rốn thấy vết thương thấu vào ổ bụng.
 - Xuyên thủng dạ dày 02 lỗ mặt trước và mặt sau vùng bờ cong nhỏ, mỗi lỗ dài 03cm.
 - Thủng mặt dưới gan và vùng rốn gan, chảy máu.
 - Rách động mạch gan chung, chảy máu mạnh.
- Hiện:
- Vết mổ đường giữa trên và dưới rốn đã lành, sẹo kích thước: 20cm x 0,3cm.
 - Vết thương lành, sẹo kích thước: 03cm x 0,5cm.

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 35%.

*Theo bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 3127/CB54B ngày 26/9/2017 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh: Các tổn thương trên cơ thể của Văn Tuấn K do vật cứng, mỏng, có cạnh sắc mũi nhọn và có chiều dài tác động trực tiếp theo cơ chế đâm trực tiếp với một lực khá mạnh hướng từ trước ra sau và từ ngoài vào trong.

*Theo bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 3126/CB54B ngày 26/9/2017 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh: Các tổn thương trên cơ thể của Lê Văn Y do vật cứng, mỏng, có cạnh sắc mũi nhọn và có chiều dài tác động trực tiếp theo cơ chế đâm trực tiếp với một lực khá mạnh hướng từ trước ra sau và từ ngoài vào trong.

*Theo kết luận giám định pháp y về thương tích số 965/C54B ngày 26/02/2018 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh. Đối chiếu với bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích, ban hành kèm theo Thông tư 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể từng thương tích của Văn Tuấn K như sau:

- Vết thương phần mềm hố chậu trái: 9%.
- Thủng ruột non 04 lỗ đã phẫu thuật khâu, lỗ thủng hiện chưa có biến chứng: 38%.

Áp dụng phương pháp cộng lùi và làm tròn tại thời điểm giám định, ông Văn Tuấn K có tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 40%.

*Theo kết luận giám định pháp y về thương tích số 964/C54B ngày 26/02/2018 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh. Đối chiếu với bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích, ban hành kèm theo Thông tư 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể từng thương tích của Lê Văn Y như sau:

- Vết thương phần mềm hạ sườn trái: 01 %.
- Thủng dạ dày đã phẫu thuật khâu lỗ thủng không gây biến chứng: 31%.
- Thủng mặt dưới vùng gan vùng rốn gan điều trị bảo tồn bằng nội khoa: 05%.

Áp dụng phương pháp cộng lùi và làm tròn tại thời điểm giám định ông Lê Văn Y có tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 35%.

* Vật chứng thu giữ: 01 cái áo thun tay ngắn, màu trắng có sọc ngang đen – vàng phía trước. Mặt trước áo có 03 vết rách xước vải; 01 cái áo khoác tay dài màu tím, tay áo bên phải có 01 vết rách ở dưới gần nách áo; 01 đoạn kim loại dài 1,37m, đường

kính 02 cm, dạng ống tròn; một đầu bị mẻ nham nhở, một đầu được hàn dính lại với đoạn kim loại có nhiều răng; 01 điện thoại hiệu LENOVO, có sim số 0918.387.746.

Đối với thương tích của bà Lương Thị Bé H không xác định do ai gây ra và gây ra vào lúc nào. Ngày 11/01/2017, bà Lương Thị Bé H đã tự nguyện làm đơn không yêu cầu xử lý.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2018/HS-ST ngày 07/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, đã quyết định:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm “Tội cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng: khoản 3 (thuộc điểm a, c khoản 1) Điều 104, điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46, Điều 47; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 31/12/2017.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, lãi suất chậm thi hành án, xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 18/6/2018 bị cáo Nguyễn Văn C kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận thương tích của Văn Tuấn K và Lê Văn Y là do bị cáo dùng dao bấm quơ vào người các bị hại gây ra, bị cáo cho rằng không cố ý gây thương tích. Bị cáo không thay đổi yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: Kiểm sát viên cho rằng kháng cáo của bị cáo được làm trong hạn luật định. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét và xử phạt bị cáo 04 năm tù là dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là thấp, do không làm xấu đi tình trạng của bị cáo và không có căn cứ để giảm hình phạt tù cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Áp dụng khoản 3 (thuộc điểm a, c khoản 1) Điều 104; điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46, Điều 47; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 31/12/2017. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo cho rằng tại phiên tòa sơ thẩm thống nhất với quan điểm của Kiểm sát viên sơ thẩm về các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo có nộp thêm 10.000.000 đồng để bồi thường thêm thiệt hại, bị cáo có thành tích

xuất sắc trong lao động sản xuất (theo điểm s khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999). Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn do làm ăn thất bại, bị cáo có bị bệnh tai biến, bị cáo có công cách mạng. Đề nghị áp dụng hình phạt nhẹ nhất để tạo điều kiện cho bị cáo hòa nhập cộng đồng.

Bị cáo nói lời sau cùng: Yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm qua lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Văn C kết hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Vào khoảng 22 giờ ngày 07/3/2017, tại nhà ông Nguyễn Văn T Ấp L, xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre. Tại đây, do Văn Tuấn K và Lê Văn Y đến gặp C đòi nợ, Nguyễn Văn C đã dùng hung khí sắc nhọn (tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai dùng dao loại dao xép) đâm Văn Tuấn K gây tổn thương cơ thể 40% và đâm Lê Văn Y gây tổn thương cơ thể 35%. Với ý thức, hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra đối với các bị hại, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm “Tội cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 3 (thuộc điểm a, c khoản 1 là “Dùng hung khí nguy hiểm và Phạm tội đối với nhiều người”) Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã nộp một phần tiền bồi thường, khắc phục hậu quả cho người bị hại tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm. Bị cáo đang là hội viên Hội Cựu chiến binh xã P, đã được tặng Kỷ niệm chương Cựu chiến binh Việt Nam; bị cáo từng đạt danh hiệu Hội gia đình làm kinh tế giỏi; trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi nên đã xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999 là phù hợp. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo và người bào chữa cho bị cáo đưa ra các tình tiết: Bị cáo thật thà khai báo, bị cáo có nộp thêm tiền để bồi thường thiệt hại, bị cáo có công cách mạng (Cựu chiến binh) các tình tiết này đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét và áp dụng cho bị cáo. Đối với tình tiết hộ gia đình bị cáo là hộ nông dân sản xuất giỏi thể hiện tại hồ sơ chỉ là Chứng nhận không phải là Bằng khen nên không đủ cơ sở áp dụng theo điểm s khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Tình tiết bị cáo bị bệnh và hoàn cảnh gia đình khó khăn

thuộc khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Xét bị cáo phạm vào nhiều tình tiết định khung hình phạt, tuy nhiên do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 04 năm tù là dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là đã có xem xét cho bị cáo. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy phù hợp nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cũng như đề nghị của Kiểm sát việc giữ nguyên bản án sơ thẩm. Vì vậy, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Tại cấp phúc thẩm, gia đình bị cáo Nguyễn Văn C nộp thay cho bị cáo 10.000.000 đồng tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm để bồi thường theo bản án đã tuyên, cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

[4] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 12/2018/HS-ST ngày 07-6-2018 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm “Tội cố ý gây thương tích”

Áp dụng khoản 3 (thuộc điểm a, c khoản 1) Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn C** 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/12/2017.

[2] Tiếp tục tạm giữ 10.000.000 (Mười triệu) đồng theo Biên lai thu tiền số 0004119 ngày 04/9/2018 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre để đảm bảo thi hành án cho Nguyễn Văn C.

[3] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự, lãi suất chậm thi hành án, xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- Phòng hồ sơ - CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư Pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Giồng Trôm (1b);
- Công an huyện Giồng Trôm (1b);
- TAND huyện Giồng Trôm (3b);
- Nhà tạm giữ Công an huyện Giồng Trôm (yêu cầu tổng đạt cho bị cáo 1b) (2b);
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm (1b);
- UBND xã P – huyện G (1b);
- Tòa Hình sự, Phòng KTNV&THA, Văn Phòng Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre (6b);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký tên và đóng dấu)

Phạm Văn Tỉnh